

Số:

Hải Anh, ngày 31 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO TÓM TẮT
Kết quả công tác kiểm định CLGD và chuẩn quốc gia
Năm học 2025-2026

I, ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm giúp đỡ và sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo đại diện cho ĐU-HĐND-UBND xã Hải Anh nhà trường đã có cơ sở vật chất cơ bản đủ điều kiện để duy trì và phát triển trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Trường có ba khu với tổng diện tích là 18.700 m² (Trong đó 5640 m² đã có sổ đỏ, 13.060 m² mới quy hoạch) với 27 nhóm lớp huy động 805 cháu (Trong đó có 8 nhóm trẻ, 19 lớp mẫu giáo)

+ Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có của nhà trường so với yêu cầu tối thiểu tại thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/12/2010 của bộ GD&ĐT, vawn banr howpj nhaats soos 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục Mầm non. 6/6 lớp MG 5 tuổi có khoảng 70-80% và 13/13 lớp MG 3 tuổi, 4 tuổi, 8 nhóm nhà trẻ đạt 60% đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, tối thiểu đúng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT quy định danh mục đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; sử dụng quản lý tài sản, thiết bị đúng đối tượng.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đoàn kết, say nghề..., đội ngũ thống nhất cao về tư tưởng và hành động, có năng lực thực hiện nhiệm vụ được phân công, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Đội ngũ giáo viên yêu nghề, có năng lực chuyên môn khá-tốt, chịu khó học hỏi. Trình độ có 49/68 = 72 % CB, GV có trình độ Đại học, có 8/68 = 11.8% GV đã đạt trình độ Cao đẳng, có 5/68= 7.4% CB,GV có trình độ trung học và 6/68 = 8.8% nhân viên có trình độ khác.

- Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

+ Thực hiện chương trình: 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non thực hiện đúng Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp với độ tuổi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Tích cực đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới môi trường hoạt

động tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo. Xây dựng kế hoạch và thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ từng độ tuổi đi vào nền nếp, chất lượng. Giáo viên phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc chăm sóc giáo dục trẻ và tạo tâm thế tự tin cho trẻ vào lớp 1.

+ Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ: trẻ đến trường được đảm bảo đủ các trang thiết bị cá nhân về nuôi dưỡng; được tổ chức khám sức khỏe, cân, đo theo đúng quy định (Trẻ dưới 24 tháng cân đo 1 lần/tháng, trên 24 tháng cân đo theo quý 3 tháng 1 lần); trang thiết bị các phòng học đầy đủ đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

+ 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú (Trẻ mẫu giáo 1 bữa chính 1 bữa phụ, trẻ nhà trẻ 2 bữa chính 1 bữa phụ), được ăn uống khoa học, hợp lý, được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Khẩu phần ăn được xây dựng phù hợp với độ tuổi, đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, cơ cấu năng lượng và đảm bảo đủ nước uống cho trẻ theo quy định trong chương trình GDMN.

+ Kết quả thực hiện các chuyên đề: chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm đạt kết quả tốt.

2/ Khó khăn:

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu nhiều so với quy định, năng lực không đồng đều, một số ít giáo viên cao tuổi còn hạn chế trong đổi mới phương pháp giảng dạy, lập kế hoạch CSGD trẻ theo chương trình GDMN và ứng dụng CNTT hạn chế nên công tác bồi dưỡng giáo viên gặp khó khăn.

Theo định mức vị trí việc làm được quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của BGDĐT về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, thì nhà trường còn thiếu 18 giáo viên, 2 nhân viên chính vì vậy nhà trường phải hợp đồng nhiều giáo viên nên đôi khi ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ. Giáo viên hợp đồng trường còn thấp nên giáo viên chưa yên tâm công tác.

Một số giáo viên chưa linh hoạt sáng tạo trong tổ chức các hoạt động cho trẻ, chưa biết cách tổ chức cho trẻ được tham gia trải nghiệm trong hoạt động làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, việc lưu giữ sản phẩm của trẻ chưa hợp lý, chưa khoa học

II, KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CLGD VÀ CHUẨN QUỐC GIA

1, Các văn bản chỉ đạo, ban hành

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Công văn số 71/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 21/01/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện thông tư 17,18,19/2018/TT-BGDĐT về KĐCLGD và chuẩn quốc gia từ năm 2019;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT_BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 Bộ

GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường để duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Nhà trường đã nghiên cứu kỹ, triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy trình của nội dung Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 và đã thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số 43/QĐ-MNHDUONG ngày 24/9/2025 từ đó hoàn thiện hồ sơ đánh giá.

2, Kết quả

(Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3)

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tổng		10	10	4

Kết quả: Đạt Mức 2**- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	Không đạt
Tiêu chí 2.3		X	X	Không đạt
Tổng		3	3	1

Kết quả: Đạt Mức 2**- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	Không đạt
Tiêu chí 3.3		X	X	Không đạt
Tổng		3	3	0

Kết quả: Đạt Mức 2**- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tổng		2	2	2

Kết quả: Đạt Mức 2

- Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tổng		4	4	4

Kết quả: Đạt Mức 2*(Đánh giá theo Mức 4)*

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22	X		
Khoản 2, Điều 22		X	
Khoản 3, Điều 22		X	
Khoản 4, Điều 22		X	
Khoản 5, Điều 22		X	
Khoản 6, Điều 22	X		
Tổng	2	4	

Kết quả: Không đạt Mức 4**3, Tổng hợp kết quả chung:**

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 22/22 - Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 22/22 - Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 11/15 - Tỷ lệ: 73.3%
- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 4: 2/6 - Tỷ lệ: 33.3%

4. Công khai kết quả công tác tự đánh giá.

- Thời gian công khai: 05/6/2025
- Hình thức công khai: trang website
- Đường link công khai:

5. Kết luận:

- Kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2

- Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Những tiêu chí không đạt cấp độ III và lý do
 - + Tiêu chí 2.2 chưa đạt mức 3 do thiếu nhiều giáo viên.
 - + Tiêu chí 2.3 chưa đạt mức 3 do nhân viên chưa có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm.
 - + Tiêu chí 3.2 chưa đạt mức 3 do thiếu một số phòng chức năng như chưa có phòng tin học và phòng ngoại ngữ.
 - + Tiêu chí 3.3 chưa đạt mức 3 vì hệ thống PCCC chưa kiên cố hóa.

III, PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CLGD VÀ CHUẨN QUỐC GIA NĂM HỌC 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Mầm non Hải Đường xây dựng kế hoạch tự đánh giá năm học 2026-2027 trình SGGDĐT để được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2 vào tháng 3/2027 cụ thể như sau.

1, Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá

Thời gian khoảng đầu tháng 9/2026 Hiệu trưởng – Chủ tịch hội đồng tự đánh giá ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng.

Nhà trường tập trung công tác tham mưu với ĐU-HĐND-UBND xã sửa chữa nâng cấp hoặc xây mới thêm phòng học, phòng chức năng như phòng tin học, phòng ngoại ngữ, cấp thêm số đồ phần diện tích mới được quy hoạch.

Tham mưu với UBND xã xây dựng kế hoạch tuyển dụng trình Sở GD&ĐT tuyển dụng thêm giáo viên, nhân viên trong các năm học tiếp theo để đủ lượng giáo viên/lớp, đủ nhân viên theo các vị trí việc làm.

Cử giáo viên, nhân viên đi học các lớp nâng chuẩn, các lớp tập huấn để nâng cao trình độ và chuyên môn

Phát huy các điểm mạnh của nhà trường để nâng cao chất chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Phát huy tốt công tác truyền thông trên hệ thống đài truyền thanh, zalo, trang website của nhà trường cũng như trên facebook để tuyên truyền việc chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, hay việc trẻ được học kỹ năng trải nghiệm cuộc sống đến với phụ huynh học sinh và với xã hội.

Phối hợp tốt với cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đặc biệt cha mẹ tham gia các hoạt động cùng con trong các ngày hội ngày lễ...

2, Xây dựng kế hoạch tự đánh giá

2.1, Thu thập minh chứng và làm báo cáo theo các tiêu chuẩn:

- Minh chứng đã thu thập cần được xử lý, phân tích trước khi dùng làm căn cứ hoặc minh họa cho các nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá;

- Cần lựa chọn và sắp xếp minh chứng phù hợp với yêu cầu của từng chỉ số. Minh chứng phù hợp được sử dụng trong mục mô tả hiện trạng của báo cáo tự đánh giá;

- Mỗi minh chứng chỉ được mã hóa một lần. Minh chứng dùng cho nhiều tiêu chuẩn, tiêu chí thì mang ký hiệu của tiêu chuẩn, tiêu chí được sử dụng lần thứ nhất.

Mã minh chứng (viết tắt là MC) được ký hiệu bằng chuỗi gồm 1 chữ cái (H), ba dấu gạch (-) và 6 chữ số theo công thức: [Hn-a-bc-de]. Trong đó:

+ H: Hộp (cặp) đựng MC;

+ n: Số thứ tự của hộp (cặp) đựng MC được đánh số từ 1 đến hết;

+ a: Số thứ tự của tiêu chuẩn;

+ bc: Số thứ tự của tiêu chí (từ Tiêu chí 1 đến 9, chữ b là số 0);

+ de: Số thứ tự của MC theo từng tiêu chí (MC thứ nhất viết 01, thứ 15 viết 15);

Ví dụ:[H1-1-01-01]: Là MC thứ nhất của Tiêu chí 1 thuộc Tiêu chuẩn 1, được đặt ở Hộp 1;

[H3-2-02-03]: Là MC thứ ba của Tiêu chí 2 thuộc Tiêu chuẩn 2, được đặt ở Hộp 3;

- Nhóm trưởng làm báo cáo tiêu chuẩn mình phụ trách. Báo cáo mô tả hiện trạng của tiêu chí, sau đó đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu rồi đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với những gì còn đang tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2, Báo cáo tự đánh giá:

Chủ tịch hội đồng tự đánh giá tổng hợp báo cáo của các chuẩn để hoàn thành báo cáo tự đánh giá cụ thể như sau:

1/ Trang bìa;

2/. Danh sách và chữ ký thành viên hội đồng TĐG

3 Mục lục;

4/ Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá;

5/ Phần I: Cơ sở dữ liệu; 6/ Phần II: Tự đánh giá;
7/ Phần III: Kết luận chung. 8/ Phần IV: Phụ lục.

2.3, Hồ sơ lưu trữ:

- Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Kế hoạch tự đánh giá.
- Các phiếu đánh giá tiêu chí.
- Báo cáo tự đánh giá.
- Kế hoạch cải tiến
- Các minh chứng.
- Các văn bản liên quan (nếu có).

3. Tự đánh giá:

3.1. Xác định trường đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

Chỉ số a: Đạt (hoặc không đạt)

Chỉ số b: Đạt (hoặc không đạt)

Chỉ số c: Đạt (hoặc không đạt)

3.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt (hoặc không đạt)

3.3 Tự đánh giá tiêu chuẩn: Đạt mức 1,2 hoặc 3

- Cuối năm học chủ tịch Hội đồng tự đánh giá, tổng hợp Báo cáo kết quả công tác Kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị so sánh đánh giá các chỉ số, tiêu chí và thời điểm đánh giá của năm học liên kế nhằm xác định được việc cải tiến nâng cao chất lượng trong năm học.

Trên đây là báo cáo tóm tắt công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia năm học 2025-2026, phương hướng công tác kiểm định chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Hải Đường.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (báo cáo)
- Hội đồng tự đánh giá, các tổ CM;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh

